Quyển 13 (Kinh số 304 - 342)

Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

KINH TẠPA-HÀM 269

Nói khổ vui do tự tha tác, điều này Ta không ký thuyết. Điếm-mâu-lưu lại hỏi: Khổ vui chẳng phải do tự tác, do tha tác, vô nhân tác chăng?

Phật đáp: Nói rằng khổ vui chẳng phải tự tác, chẳng phải tha tác, vô nhân tác, điều này Ta không ký thuyết. Phật nói rộng như Kỉnh A-chỉ-la-ca-dĩếp trên, sau đó Thế Tôn thọ ký đầu tiên cho tu sĩ ngoại đạo Điếm-mâu-lưu.

KINH SỐ 304 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại làng nuôi trâu Câu-lưu-sấu. __ Bay giơ, The Ton noi vơi các Tỳ-kheo: -Hôm nay Ta sẽ vì các thầy nói pháp, chặng đầu, chặng giữa, đoạn sau cùng đều thiện, thiện nghĩa, thiện vị? thuần nhất thanh tịnh, Phạm hạnh trong sạch. Hãy lắng nghe, khéo tư duy. Có sáu sáu pháp. Những gì là sáu sáu pháp? Là sáu nội nhập xứ5 sáu ngoại nhập xứ, sáu thức thân, sáu xúc thân, sáu thọ thân, sáu ái thân. Những gì là sáu nội nhập xứ? Là nhãn nhập xứ, nhĩ nhập xứ, tỷ nhập xứ, thiệt nhập xứ, thân nhập xứ, ý nhập xứ. Những gì là sáu ngoại nhập xứ? Là sắc nhập xứ, thanh nhập xứ, hương nhập xứ, vị nhập xứ, xúc nhập xứ? pháp nhập xứ. Những gì là sáu thức thân? Là nhãn thức thân, nhĩ thức thân, tỷ thức thân, thiệt thức thân, thân thức thân, ý thức thân. Những gì là sáu xúc thân? Là nhãn xúc thân, nhĩ xúc thân, tỷ xúc thân, thiệt xúc thân, thân xúc thân, ý xúc thân. Những gì là sáu thọ thân? Là nhãn xúc sanh thọ, nhĩ xúc sanh thọ, tỷ xúc sanh thọ, thiệt xúc sanh thọ, thân xúc sanh thọ, ý xúc sanh thọ. Những gì là sáu ái thân? Nghĩa là mắt tiếp xúc sanh ái, tai tiếp xúc sanh ái? mũi tiếp xúc sanh ái, lưỡi tiêp xúc sanh ái, thân tiêp xúc sanh ái, ý tiêp xúc sanh ái. Nêu có người nói rằng mắt là ngã, điều ấy chẳng đúng. Vì cớ sao? Vì mắt là sanh diệt. Nếu mắt là ngã thì ngã phải chịu sanh tử, cho nên nói mắt là ngã, điều này chẳng đúng. Như vậy, hoặc sắc, hoặc nhãn thức, hoặc nhãn xúc, hoặc xúc sanh thọ, nếu là ngã, điều này chẳng đúng. Vì cớ sao? Thọ do mắt tiếp xúc sanh, là pháp sanh diệt, nếu thọ do nhãn xúc sanh là ngã thì ngã phải chịu sanh tử, cho nên nói thọ do nhãn xúc sanh là ngã, điều này chẳng đúng, cho nên thọ do nhãn xúc sanh chẳng phải ngã. Như thế, thọ do nhi, tỷ, thiệt, thân, ý xúc sanh chẳng phải ngã, ngã phải chiu sanh tử, cho nên nói thọ do ý xúc sanh là ngã, điều đó chẳng đúng, do đó thọ do ý xúc sanh chẳng phải là ngã. Như thế, này các Tỳ-kheo, nên biết như thật, trí thành tim do mắt thấy, trí này tịch diệt, trí này khai phát thần thong, chánh hướng Niết-bàn Thế nào là như thật tri kiến trí thành tựu do mắt thấy cho đến chánh hướng Niết-bàn? Như

270 KINH TẠPA-HÀM

vậy, này các Tỳ-kheo, mắt chẳng phải ngã. Nếu sắc, nhãn, thức, ba sự hòa hợp sanh nhãn xúc, nhân duyên nhãn xúc sanh thọ, bên trong biết hoặc khổ, hoặc vui, hoặc không khổ không vui, Tỳ-kheo cũng quán sát chẳng phải ngã. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cũng nói như thế. Đó gọi là tri kiến như thật. Đó là tri kiến như thật trí thành tựu do mắt thấy, cho đến chánh hướng Niết- bàn. Đó gọi là Kinh sáu sáu pháp. Phật nói kinh này

xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 305 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại làng nuôi trâu Câu-lưu-sấu. Bây giờ, The Ton noi vơi các Tỳ-kheo: -Hôm nay Ta sẽ vì các thầy nói pháp, ban đầu, khoảng giữa và đoạn sau cũng đều thiện, thiện nghĩa, thiện vị5 thuần nhất thanh tinh, Phạm hạnh trong sạch. Đó là Kỉnh sáu phân biệt, sáu nhập xứ. Hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Thê nào là Kỉnh sáu phân biệt, sáu nhập xứ? Nghĩa là đôi với nhãn nhập xứ, chẳng như thật tri kiến: sắc, nhãn, thức ba sự hòa hợp sanh nhãn xúc, do nhân duyên nhãn xúc sanh thọ, bên trong biêt khô, vui, chăng khô chăng vui, chăng thay biết như thật, vì chẳng thấy biết như thật nên mắt nhiễm trước; nếu sắc, mắt, thức ba sự hòa hợp sanh nhãn xúc, do nhân duyên nhãn xúc sanh thọ, bên trong biết khổ, vui, hoặc không khổ không vui, đều sanh nhiễm trước. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng như thế. Nếu pháp, ý? thức, ba sự hòa hợp sanh y xúc, do nhân duyên ý xúc sanh thọ, bên trong biêt khổ, vui, hoặc chẳng khổ chăng vui, không thay biết như thật. Do không thấy biết như thật nên sanh nhiễm trước. Nhiễm trước như vậy tương ưng với ngu tối, nhớ tưởng, ràng buộc tâm, nuôi lớn năm thọ ấm và tương lai sẽ có ái, tham, hỷ5 thảy đều tăng trưởng, thân tâm mệt nhọc, thân tâm thiêu đốt, thân tâm hầy hừng, thân tâm cuồng loạn, thân sanh ra cảm giác kho. Vì thân sanh cảm giác khổ nên trong đời sau sanh-già-bệnh-chết-ưu- bi-khổ-não đều tăng trưởng. Đó gọi là thuần đại khổ ấm tụ tập. Này các Tỳ-kheo? nếu đối với mắt thấy biết như thật; nếu sắc, nhãn, thức, ba sự hòa hợp sanh nhãn xúc, do nhân duyên nhãn xúc sanh thọ, bên trong biết hoặc khổ, hoặc vui, hoặc không khổ không vui, thấy biết như thật, thấy biết rồi đối với mắt không nhiễm trước. Nấu sắc, nhãn, thức, ba sự hòa hợp sanh nhãn xúc, do nhân duyên nhãn xúc sanh thọ, bên trong biết hoặc khổ, hoặc vui, hoặc không khổ không vui, chẳng nhiễm trước. Như vậy, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, pháp thảy đêu biêt như thật. Nếu pháp, ý, thức, ba sự hòa hợp sanh ý xúc, do nhân duyên ý xúc sanh thọ, bên trong biết hoặc khổ, hoặc vui, hoặc không khổ không vui, thấy biết như thật, vì thấy biết như thật nên đối với ý không nhiễm trước. Nếu pháp, ý, thức, ba sự hòa hợp sanh ý xúc, do nhân duyên ý xúc sanh thọ, bên

trong biết hoặc khổ, hoặc vui, hoặc không khổ không vui, chẳng nhiễm trước; vì không nhiễm trước nên không lẫn lộn, chẳng ngu tối, nhớ tưởng, chẳng ràng buộc, tổn ậảm năm thọ ấm, trong đời sau các ái, tham, hỷ, những thứ nhiễm trước kia đều tiêu diệt. Thân không khổ nhọc, tâm không khổ nhọc, thân chẳng cháy, tâm chẳng cháy, thân chẳng hay hừng, tâm chẳng hay hừng. Thân cảm thấy vui, tâm cảm thấy vui. Vì thân tâm cảm thấy vui nên trong đời sau sanh- già-bệnh-chết-iru-bi-khổ-não đều tiêu diệt. Như thế, thuần đại khổ tụ ấm diệt. Biết như thế, thấy như thế, gọi là đã tu tập chánh kiến đầy đủ, chánh chí, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định, như trước nói, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, thanh tịnh tu tập đầy đủ. Đó gọi là tu tập bát Thánh đạo thanh tịnh đầy đủ. Bát Thánh đạo tu tập đầy đủ rồi, tứ niệm xứ tu tập đầy đủ5 tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ can, ngũ lực, thất Bồ-đề phần tu tập đầy đủ. Đối vơi pháp nên biết, nếu thấu suốt, tất cả đều biết, đều thấu suốt; pháp cần nen biết, nên

đoạn dứt, tất cả đều biết, đều đoạn; pháp nên biết, nên chứng, thảy đều biết, đều chứng; pháp nên biết, nên tu tập, thảy đều đã tu tập. Những pháp gì nên biết, nên thấu suốt? Đó là danh sắc. Những pháp nào cần phải biết, cần phải dứt? Đó là vô minh và hữu ái. Những pháp nào nên biết, nên chứng? Đó là minh, giải thoát. Những pháp nào nên biết, nên tu? Đó là chánh quán. Nếu Tỳ-kheo đối với pháp nên biết, nên hiểu, tất cả đều biết, tất cả đều hiểu; pháp nên biết, nên dứt thảy đều biết, đều dứt; pháp nên biết, nên chứng, thảy đều biết, đều chứng; pháp nên biết, nên tu, thảy đều biết, thảy đều tu; đó gọi là Tỳ-kheo đoạn ái ràng buộc, người này thật không ngừng đạt đến giải thoát. Này các Tỳ-kheo, đấy gọi là Kinh sáu phân biệt, sáu nhập xứ. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 306 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có Tỳ-kheo một mình ở nơi vắng vẻ9 chuyên tinh tư duy, nghĩ thầm: uTỳ-kheo nên biết thế nào, thấy thế nào để được thấy pháp?" Suy nghĩ như thế xong, Tỳ-kheo liền rời nơi tọa thiền đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ chân Phật, rồi ngồi qua một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn, con một mình ở nơi vắng vẻ, chuyên tinh tư duy, con có khởi niệm: C4Tỳ-kheo nên biết thế nào, thấy thế nào để được thấy pháp?59 Khi ấy, Thế Tôn nói với Tỳ-kheo kia: Thầy hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì thầy giảng nói! Có hai pháp. Những gì là hai? Mắt và sắc là hai,... (nói tông quát như thê cho đên những thứ chảng phải là cảnh giới của Tỳ-kheo). Vì cớ sao? Vì mắt và sắc làm duyên sanh nhãn thức, ba sự hòa hợp sanh xúc, xúc cùng sanh thọ, tưởng, tư, bôn vô

Sắc ấm này. Mắt và sắc... những pháp này gọi là người, đối với những pháp này tưởng là người, chúng sanh, Na-la-ma-nậu-xà-ma-na-bà-sĩ, Kỳ-phước? Già-la? Kỳ-bà-thiền-đầu. Lại nói như thế này: uMắt tôi thấy sắc, tai tôi nghe tiếng, mũi tôi ngửi mùi, lưỡi tôi nếm vị, thân tôi chạm biết, ý tôi phân biệt ph” Người ấy trình bày và nói rằng: Tôn giả này tên như vậy, sanh ra như vậy5 họ như vậy, ăn uông như vậy, chịu khô vui như vậy, sông lâu như vậy, ở lâu như vậy, thọ mạng giới hạn như vāy../9 Này Tỳ-kheo? đây hẳn là tưởng, là ghi nhớ, là thuộc ngôn thuyết, các pháp này đều vô thường, hữu vi, do suy nghĩ mong câu sanh ra. Nếu vô thường, hữu vi, do suy nghĩ mong cầu sanh ra, đó là khổ. Khổ kia sanh khổ tụ, khổ diệt, cái khổ ấy cũng thường thường phát sinh, tất cả đều khổ. Nếu cái khổ ấy dứt, không còn thừa, xả bỏ hết, xa lìa dục, vắng lặng, dứt tiệt, các kho khác không còn tiếp tục, không còn phát sinh nữa. Đó là tịch diệt, , r* r đó là thăng diệu, nghĩa là xả bỏ tát cả những gì còn sót, tát cả ái tận, vô dục, vắng lặng, Niết-bàn. Tai, mũi, lưỡi, thân, làm duyên sanh thức thân, ba sự hòa hợp sanh xúc, xúc cùng sanh thọ, tưởng, tư; bốn món này là vô sắc ấm, thân căn là sắc ấm. Đó gọi là người. (Nói như trên, cho đến diệt tận Niết-bàrì). Duyên ý và pháp sanh ý thức, ba sự hòa hợp sanh xúc, xúc cùng sanh thọ, tưởng, tư; bốn thứ này là vô sắc ấm, bốn đại mà người ta nương vào; những pháp này gọi là người. (Nói rộng như trên, cho đến diệt tận Niết-bàn). Nếu có người đối với các pháp này, tâm theo đó an trú, giải thoát không thối chuyển, không dính mắc, được vô ngã, Tỳ-kheo biết như thế, thấy như

thế, đó là thấy pháp. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 307 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, có Tỳ-kheo một mình ở chỗ vắng vẻ, chuyên tinh tư duy, nghĩ thầm rằng: "'Biết thế nào, thấy thế nào, gọi là thấy phap?55 Suy nghĩ xong, rời khỏi nơi tọa thiền, đi đến chỗ Phật, đảnh lễ Phật, rồi ngồi qua một bên, bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, con một mình ở chỗ vắng, chuyên tinh tư duy, nghĩ thầm: "Tỵ-kheo biết thế nào, thấy thế nào, gọi là thấy pháp?" Hôm nay con xin hỏi Thế Tôn, cúi mong Ngài giải thích. Phật bảo Tỳ-kheo: Ỵ Hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì thầy giảng nói! Có hai pháp: Mắt và sắc làm duyên sanh nhãn thức, (nói rộng như trên).

KINH TẠPA-HÀM 273

Tỳ-kheo ây như lời Phật dạy, nói bài kệ: Mắt, sắc hai thứ duyên, Sanh tâm và tâm pháp, Thức xúc và cấu sanh, Thọ, tưởng... đều có nhân. Chẳng phải ngã, ngã sở, Chẳng phải phước Già-la, Chẳng phải Ma-nậu-xà? Chẳng phải Ma-na-bà. Đây là lý sanh diệt, Khổ ấm pháp biến dịch, Nơi pháp này khởi tưởng, Lập bày ra chúng sanh. Na-la-ma, Nậu-xà, 9 y Cùng với Ma-na-bà? Cũng còn nhiêu tưởng khác, Đều nhân khổ ấm sanh. Các nghiệp ái vô minh, Tích lũy ấm đời khác, Sa-môn các đạo khác, Nói khác về hai pháp. Nếu họ nói như thế, Nghe rồi thêm nghi hoặc, Tham ái dứt không còn, Vô minh lặng diệt hẳn, Ái sạch, các khổ dứt Vô thượng, Phật nói rõ. Phật nói kinh này xong, Tỳ-kheo ấy nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 308 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Chư thiên, người thế gian đối với sắc đắm nhiễm, ưa thích, gìn giữ, sắc ấy nếu vô thường, biến đổi, hoặc diệt mất thì trời và người kia sẽ cảm thấy rất thống khổ. Đối với âm thanh, mùi, vi, xúc, pháp, cũng đắm nhiễm, ưa thích, gìn giữ, nêu các pháp ây biên đôi, vô thường, hoặc diệt mát thì trời, người kia sẽ rất thống khổ. Như Lai đối với sắc, sắc tập, sắc diệt, sắc vị, sắc hoạn, sắc ly, biết như thật, vì đã biết như thật, nên đối với sắc không còn đắm nhiễm, ưa thích, gìn giữ. Săc ây dù vô thường, biên đôi, diệt tận, ăt sanh lạc trụ. Đôi với thanh, hương, vi, xúc, pháp; tập, diệt, vị, hoạn, ly, biết như thật. Đã biết như ĩ .a v e / r 9 r9 e

thật thì không còn đăm nhiêm, ưa thích, gìn giữ. Sác ây dù vô thường biên đôi, diệt tận, ắt sanh lạc trụ. Vì cớ sao? Vì mắt và sắc làm duyên sanh nhãn thức, ba sự hòa hợp thành xúc; xúc làm duyên sanh thọ, hoặc kho hoặc vui, hoặc không khổ không vui; ba thứ thọ tập này, thọ diệt này, thọ vi này, thọ hoạn này, thọ ly này, biết như thật. Đối với sắc kia làm nhân duyên sanh ra trở ngại, hết trở ngại rồi gọi là vô thượng an ổn, Niết-bàn. Tai...; mũi...; lưỡi...; thân...; ý và pháp làm duyên sanh thức, ba sự hòa hợp thành xúc. Xúc duyên thọ, hoặc khổ, hoặc vui, hoặc không khổ không vui, thọ tập, thọ diệt, thọvị, thọ hoạn, thọ ly kia biết như thật. Biết như thật rồi, pháp ấy làm nhân duyênsanh ra trở ngại, hết trở ngại rồi gọi là vô thượng an ổn, Niết-bàn. n Ạ • A_ r rT^1_ À rin _ _ r • 1 _ _ y • Bây giờ, Thê Tôn noi bai kẹ:

274 KINH TẠPA-HÀM

Nơi Sắc, thanh, hương, vị5 Xúc, pháp, sáu cảnh giới, Một bề sanh vui thích, Mê đắm, ái nhiễm sáu. Chư thiên, người thế gian, Chỉ vì cái vui nay, Khi biến đổi, diệt mất, Liền sanh ra thống khổ. Chỉ có bậc Hiền thánh, Thấy thọ diệt, an vui, Lạc trụ của thế gian, Quán sát đều là oán. Hiền thánh thấy là khổ, The gian cho là vui, Cái khổ của thế gian, Đối với Thánh là vui. Pháp sâu xa khó hiểu, Thế gian tự nghi hoặc, Chìm đắm trong tăm tối, Mờ mịt chẳng thấy gì. Chỉ có người trí tuệ, Khai mở sự sáng suốt, Lời sâu xa như thế, Phi Thánh, nào ai biết? Không trở lại thọ thân, Thâm đạt lẽ chân thật. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 309 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Chiêm-bà, bên bờ hồ Yết-già. Bấy giờ, Tôn giả Lộc-nữu đi đến chỗ Phật, đảnh lễ rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: Bạch Thế Ton, như lời Thế Tôn nói, có cái tru thứ hai, có mỗi mỗi tru. Bạch Thế Tôn, thế nào là có cái trú thứ hai? Thế nào là mỗi mỗi trú? Phật bảo Lộc-nữu: -Lành thay! Lành thay! Ong hỏi Như Lai nghĩa ây. Phật bảo Lộc-nữu: -Nêu mát biêt săc? đáng ưa, đáng vui, đáng nhớ, vừa ý? tăng trưởng tham muốn, Tỳ-kheo kia thấy rồi, khởi vui vẻ, ưa thích, khen ngợi, đắm trước, chìm ở trong sự ưa thích khen ngợi, đắm trước. Chìm ở trong sự ưa thích, khen ngợi ấy, càng đắm mến tâm càng thích thú, càng thích thú sự mê đắm càng sâu, mê đắm sâu thì tham ái nặng, càng tham ái thì càng chướng ngại. Vui vẻ, mê đắm, tham ái, chướng ngại, đó gọi là tru thứ hai. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng nói như thế. Này Lộc-nữu, nếu Tỳ-kheo có người tương tợ như thế, dù ngay lúc ở nơi vắng vẻ, thanh nhàn, cũng gọi là trú thứ hai. Vì cớ sao? Vì ái nhiễm, ưa thích ấy không dứt, không diệt, người ưa muốn không dứt, không biết thì Như Lai gọi là trú thứ hai. Nếu có Tỳ-kheo đối với sắc đáng ưa, đáng vui, đáng nhớ, vừa ý thì cùng tăng trưởng tham muốn. Tỳ-kheo kia thấy rồi không vui vẻ, không ưa thích, không khen ngợi, không đắm nhiễm. Do không ưa thích, không khen ngợi, không đắm nhiễm, nên không hoan hỷ. Do không hoan hỷ nên không đắm trước sâu, vì không đăm trước sâu nên không tham ái. Vì không tham ái, nên

không bi chướng ngại. Người không vui thích, không tham ái, không chướng ngại, đó gọi là mỗi mỗi trú. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như vậy. Này Lộc-nữu5 nếu có Tỳ-kheo tương tợ như thế, dù ở nơi trùng các, lầu cao vẫn là mỗi mỗi trú. Vì cớ sao? Vì tham ái đã dứt sạch, đã biết rõ. Người đã dứt sạch tham ái, đã biết rõ thì chư Phật, Như Lai gọi là mỗi mỗi tru. Tôn giả Lộc-nữu nghe Phật dạy xong, vui mừng đảnh lễ cáo từ.

KINH SỐ 310 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Chiêm-bà? bên bờ hồ Yết-già. Khi ấy, Tôn giả Lộc-nữu đi đến chỗ Phật, ngồi qua một bên, bạch Phật: Lành thay! Bạch Thế Tôn, xin vì con thuyết pháp! Con nghe pháp rồi, một mình ở chỗ vắng, chuyên tinh tư duy, sống không buông lung,... tự biết chẳng thọ thân sau. Phật bảo: Lành thay! Lộc-nữu có thể hỏi Như Lai nghĩa như thế. Hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì thầy giảng nói! Phật bảo Lộc-nữu: Nêu mát thây săc? đáng ưa thích, vừa ý, đáng nghĩ nhớ, nuôi lớn dục, thây rồi lại khen ngợi mê đắm, thích thú, mê đắm rồi thì vui thích tập, vui thích tập rồi thì khổ. Tai, mũi5 lưỡi, thân, ý cũng nói như thế. Nếu có Tỳ-kheo mắt thấy săc đáng ưa thích, đáng vừa ý? đáng nghĩ nhớ, nuôi lớn dục, vị ây

thây roi chăng khởi vui thích, chẳng khen ngợi, chẳng đắm trước, vì chẳng vui thích, chẳng khen ngợi, chẳng đam trước nên vui thích chẳng tập, vì vui thích chang tập cho nên dứt khô. Các pháp tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như thê. Tôn giả Lộc-nữu sau khi nghe Phật dạy, vui mừng làm lễ rồi lui ra. Bây giờ, Tôn giả Lộc-nữu nghe Phật giáo giới xong, một mình ở chô văng, chuyên tinh tư duy, sống không buông lung, cho đến đắc quả A-la-hán, tâm thiện giải thoát.

KINH SỐ 311 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, Tôn giả Phú-lâu-na đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ chân Phật, rồi đứng qua một bên, bạch Phật: Lành thay! Bạch Thê Tôn, xin vì con thuyết pháp. Con một mình ở nơi văng vẻ, chuyên tinh tư duy, sống không buông lung,... tự biết chẳng thọ thân sau.

Phật bảo Phú-lâu-na: -Lành thay! Thầy có thể hỏi Như Lai nghĩa như the! Hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì thây giảng nói! Nêu có Tỳ-kheo măt thây săc đáng ưa thích, đáng nghĩ nhớ, vừa ý, nuôi lớn dục, vị ấy thây roi ưa thích, khen ngợi, đăm trước; vui thích, khen ngợi, đắm trước rồi vui mừng, vui mừng rồi say đắm, say đắm rồi tham ái; vì tham ái nên bị chướng ngại, do đó cách xa Niết-bàn. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng nói như thế. Này Phú-lâu-na9 nêu Tỳ-kheo mát thây săc đáng ưa thích, đáng nghĩ nhớ, vừa ý, nuôi lớn dục, vị ấy thấy rồi chẳng vui thích, chẳng khen ngợi, chẳng mê đắm. Vì chẳng vui thích, chẳng khen ngợi, chẳng đắm trước nên chẳng hoan hỷ? 9 9 • 7 VÌ chăng hoan hỷ nên chăng say đăm, vì chăng say đăm nên chăng tham ái, vì chẳng tham ái nên không chướng ngại. Vì chẳng vui, chẳng thích, chẳng tham ái, chẳng chướng ngại cho nên dần dần đạt đến Niết-bàn. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng nói như thế. Phật bảo Phú-lâu-na: -Ta đã lược nói giáo pháp, Phú-lâu-na muôn an trú ở đâu? Tôn giả Phú-lâu-na bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, con đã được Thế Tôn ban bố pháp yếu và dạy dỗ, con muốn đi về phương Tây, xứ Du-lô-na du hành trong dân gian. Phật bảo Phú-lâu-na: Người ở phương Tây, xứ Du-lô-na hung dữ, nóng nảy, thô bạo, ưa chửi bới. Phú-lâu-na, nếu thầy nghe những lời hung ác, nóng nảy, thô bạo, mắng rủa, hủy nhục thì thầy thế nào? Phú-lâu-na bạch Phật: -Bạch Thê Tôn, nêu người nước Du-lô-na trước mặt con nói những lời hung ác, mắng chửi, hủy nhục, con nghĩ rằng: "Những người Du-lô-na ở phương Tây ấy tốt lành, trí tuệ; tuy họ ở trước mặt ta nói lời hung ác, mắng chửi, hay hủy nhục, ta cũng chưa bị họ dùng tay để đánh đập hoặc ném dá." Phật bảo Phú-lâu-na: Người Du-lô-na ở phương Tây kia chỉ hung ác, nóng nảy, mắng chửi, hủy nhục đối với thầy, thầy có thể tránh được, họ còn dùng tay, dá, đánh, ném nữa thì thầy thế nào? Phú-lâu-na bạch Phật: Bạch Thế Tôn, người Du-lô-na ở phương Tây dùng tay, đá, đánh, ném con đi nữa, con nghĩ rằng: "Những người Du-lô-na còn tốt lành, trí tuệ, tuy dùng tay, đá, đánh, ném mà chẳng dùng dao gay." Phật bảo Phú-lâu-na: -Nếu những người kia dùng dao gậy để hại thầy thì sao?

Phú-lâu-na bạch Phật: -Bạch Thê Tôn, nêu những người kia lại dùng dao gậy đê hại con, con nghĩ răng: "Những người Du-lô-na kia còn tốt lành, trí tuệ, tuy dùng dao gậy hại ta, nhưng chưa giết ta." Phật bảo Phú-lâu-na: -Giả sử những người kia giết thầy thì sao? Phú-lâu-na bạch Phật: Bạch Thế Ton, nếu những người Du-lô-na giết con, con sẽ nghĩ rằng: :C6 các đệ tử của Thế Tôn nhàm chán thân này, hoặc dùng dao tự sát, hoặc uống thuốc độc, hoặc dùng dây thắt cổ, hoặc gieo mình xuống hầm sâu; người Du- lô-na kia tót lành, trí tuệ, đôi với cái thân hủ bại của ta, chỉ tạo chút phương tiện khiến ta được giải thoát." Phật bảo: -Lành thay, Phú-lâu-na! Thầy khéo học hạnh nhẫn nhục, thầy có thể đến Du-lô-na ở lại. Ngày nay, thầy có thể đến độ người chưa được độ, an cho người chưa được an, người chưa được Niết-bàn khiến cho họ được Niết-bàn. Tôn giả Phú-lâu-na sau khi nghe Phật dạy, vui mừng phấn khởi, làm lễ rồi từ giã. Khi ấy, Tôn giả Phú-lâu-na qua đêm, sáng sớm đắp y, mang bát vào thành Xá-vệ khất thực, thọ thực xong lại trở ra, giao lại ngọa cụ, đem y bát đi du hành trong nước Du-lô-na và an cư tại đó. Tôn giả thuyết pháp cho năm trăm vị ưu- bà-tăc9 kiên lập năm trăm Tăng-già-lam, giường năm, chăn, mên, các thứ cúng dường đều đầy đủ; trải qua ba tháng hạ, Tôn giả Phú-lâu-na đầy đủ Tam minh, liền ở nơi ấy nhập Vô dư Niết-bàn.

KINH SỐ 312 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Lúc ấy, có Ma-la-ca-cữu đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ chân Phật, rồi ngoi qua một bên, bạch Phật: -Lành thay! Bạch Thế Tôn, xin Ngài vì con nói pháp. Nghe pháp xong, con một mình ở chỗ vắng, chuyên tinh tư duy, sống không buông lung,...chẳng thọ thân sau. Bấy giờ, Thế Tôn bảo Ma-la-ca-cữu: -Những người trẻ tuổi, thông minh, lợi căn, nơi Pháp, Luật của Ta xuất gia chưa bao lâu, đối với Pháp, Luật của Ta còn không biếng nhác; huống chi thầy ngày nay tuổi đã già, các căn đã suy yếu mà lại muốn nghe Ta răn dạy, nhắc nhở.

Ma-la-ca-cữu bạch Phật: - Bạch Thế Tôn, con tuy tuổi già, các căn suy yếu mà vẫn còn muốn nghe Thế Tôn chỉ dạy, nhắc nhở. Xin Thế Tôn chỉ dạy cho con. Sau khi nghe pháp, con sẽ một mình ở chỗ vắng, chuyên tinh tư duy,...tự biêt chăng thọ thân sau. Ma-la-ca-cữu thưa như thê ba lân. Phật nói với Ma-la-ca-cữu: Hãy thôi đi! Dù thầy thỉnh đến ba lần Ta cũng chẳng nói. Khi ấy, Thế Tôn bảo Ma-la-ca-cữu: Bây giờ Ta hỏi thầy, tùy ý đáp lời của Ta. Phật bảo tiếp: Nếu mắt chưa từng thấy sắc, thầy sẽ muốn thấy, đối với sắc ấy khởi dục, khởi ái, khởi niệm, khởi nhiễm trước chăng? Ma-la-ca-cữu đáp: - Bạch Thế Tôn, không! Tai đối với âm thanh, mũi đối với hương, lưỡi với vị? thân với xúc, ý với pháp cũng nói như thế. Phật bảo Ma-la-ca-cữu: A -e £ .

Lành thay! Này Ma-la-ca-cữu, thây, do thây hạn lượng; nghe, do nghe hạn lượng; giác, do giác hạn lượng; thức, do thức hạn lượng. Và Phật nói bài kệ: Nếu thầy chẳng phải kia, Kia cũng chẳng phải thầy, Cũng chẳng giữa, hai bên, Đây chính là mé khổ. Ma-la-ca-cữu bạch Phật: Con đã biết, bạch Thế Tôn! Con đã biết, bạch Thiện Thệ!

Phật bảo Ma-la-ca-cữu: —Thầy hiểu thế nào về cái nghĩa rộng rãi của pháp Ta đã lược nói? Ma-la-ca-cữu nói kệ bạch Phật: Nấu mắt đã thấy sắc, Mà đánh mất chánh niệm,

Đôi với sác được thây, Giữ lấy tướng yêu thích. Giữ lấy tướng yêu thích, Tâm thường bi dính mắc, Dấy khởi các thứ ái, Vô lượng sắc tập sanh. Tham dục, sân hại, giác, Khiến tâm kia thối giảm, Tăng trưởng thêm các khổ, Trọn xa lìa Niết-bàn. Thấy sắc chẳng thủ tướng, Tâm ấy theo chánh niệm, Không nhiễm ái, ác tâm, Cũng chẳng sanh dính mắc Chẳng khởi nơi các ái, Vô lượng sắc tập sanh, Tham dục, nhuế hại, giác, Chẳng thể hoại tâm kia. ít tăng trưởng các khô, Lần lượt gần Niết-bàn,

KINH TẠPA-HÀM 279

Thế Tôn đã nói rõ5 Lìa ái, đạt Niết-bàn. Nếu tai nghe các tiếng, Tâm đánh mát chánh niệm, Giữ lấy tướng âm thanh, Giữ chặt không xả bỏ, Mũi, hương, lưỡi nếm vị? Thân, xúc, ý niệm pháp, Quên mất nơi chánh niệm, Thủ tướng cũng như thế, Tâm kia sanh yêu thích, Mê đắm trụ vững chắc, Khởi ra các thứ ái, Vô lượng pháp tập sanh, Tham dục, nhuế hại, giác, Thối giảm làm hại tâm, Nuôi lớn các nhóm khổ, Trọn xa lìa Niết-bàn. Chăng nhiêm nơi các pháp, Chánh trí, trụ chánh niệm, Tâm ấy chẳng nhiễm ô, Cũng lại không mê đăm, Chẳng khởi nơi các ái, Vô lượng pháp tập sanh, Tham, sân, nhuế, hại? giác, Chẳng làm thối giảm tâm, Các khổ theo đó giảm, Dần dần gần Niết-bn, Ái tận, Bát-niết-bàn, The Ton đã noi the. Đó gọi là giảng rộng nghĩa của pháp Phật đã lược nói. Phật bảo Ma-la-ca-cữu: Thật thầy đã giải thích rộng nghĩa ấy đối với pháp Ta đã lược nói. Vì sao? Vì như thầy đã nói kệ: Nếu mắt thấy các sắc, Quên mất nơi chánh niệm, Đối với sắc được thấy, Giữ lấy tướng ái niệm. (Như trên đã nói rộng). Tôn giả Ma-la-ca-cữu nghe lời Phật dạy xong, phấn khởi, làm lễ cáo từ. Bấy giờ, Ma-la-ca-cữu đã giải rộng nghĩa mà đối với pháp Thế Tôn đã lược nói, rồi một mình ở chỗ vắng, chuyên tinh tư duy, sống không buông lung,... thành A-la-hán, tâm được giải thoát.

KINH SO 313 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: - Có kinh pháp, các Tỳ-kheo sùng kính, hướng tới, mà đối với kinh pháp ấy, hạng người tin khác, muốn khác, nghe khác, thực hành khác, tư duy khác, nhận thấy khác, chịu khó suy xét kỹ, biêt đúng rồi nói rằng: “Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau.” Các Tỳ-kheo bạch Phật: Thế Tôn là gốc của pháp, là con mắt của pháp, là nơi nương tựa của pháp. Lành thay, bạch Thế Tôn! Xin Ngài nói rộng thêm nữa, các Tỳ-kheo chúng con nghe xong sẽ lãnh thọ và vâng làm.

280 KINH TẠP A-HÀM

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: - Hãy nghe ky, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thày giảng nói! Này các Tỳ- kheo, mắt thấy sắc rồi nhận biết sắc mà không biết cái tham đối với sắc: "Trước kia nhãn thức của ta đối với sắc không có tham và hiện nay nhãn thức của ta đôi với sắc có tham." Nấu Tỳ-kheo mắt thấy sắc rồi nhận biết sắc mà không khởi tham sắc, vị ấy biết rằng: "Nhãn thức của ta trước kia có tham và nhãn thức của ta hiện nay đối với sắc không tham,\ biết như thật. Các thầy nghĩ sao? Người ấy đối với pháp này là có tin, có muốn, có nghe, có thực hành, có tư duy, có chiu khó suy xét chín chắn không? Các Tỳ-kheo đáp: - Đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Trở về nương tựa pháp này thì những điều thấy, biết có, biết đúng như thật chăng? - Đúng vậy, bạch Thế Tôn! Tai,

mũi, lưỡi, thân, ý pháp cũng nói như thế. Này các Tỳ-kheo, đó gọi là có kinh pháp. Tỳ-kheo đối với kinh pháp này hết sức tôn trọng, nếu có hạng người tin khác, muốn khác, nghe khác, thực hành khác, tư duy khác, nhận thấy khác, mà chịu khó suy xét chín chắn, chánh tri, rồi nói: “Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 314 Tôi nghe như vày: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton noi vơi các Tỳ-kheo: Nên đoạn dục, dứt sự ham muốn của mắt rồi, sự ham muốn của mắt đã đoạn, đã biết, là đoạn được cái cội gốc kia, như chặt đầu cây đa-la, ở đời vi lai trọn không sanh trở lại nữa. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như vậy. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SÒ 315 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Nếu mắt sanh, trú, xuất hiện; thì khổ sanh, bệnh, lão, tử xuất hiện. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như thế. Nếu mắt diệt thì khổ sanh cũng diệt, bệnh dứt, tử cũng hét. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng nói như thế.

KINH TẠPA-HÀM 281

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 316 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: —Mắt là vô thường, nếu mắt là thường thì lý đáng không phải chiu cái khổ bức bách, cũng không nên nói: "Đối với con mắt ta muốn khiến nó như thế này, hay không muốn khiến nó như thế này." Nhimg vì mắt là vô thường nên chịu khổ bức bách. Do đó không được đối với mắt muốn khiến nó như thế này, hay không khiến nó như thế này. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng nói như vậy. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 317 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton noi vơi các Tỳ-kheo: Mắt là khổ, nếu mắt là vui thì lý đáng không chiu khổ bức bách, lý đáng được đối với mắt muốn khiến nó như thế này, hay không khiến nó như thế này. Nhưng vì mắt là khổ nên chịu khổ bức bách, không được đối với mắt muốn khiến nó như thế này, hay không khiến nó như thế này. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng nói như vậy. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 318 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton noi vơi các Tỳ-kheo: -Mắt chẳng phải ngã, nếu mắt là ngã thì lý đáng không chịu khổ bức bách, lý đáng được đối với mắt muốn khiến nó như thế này, hay không khiến nó như thế này. Nhimg vì mắt chẳng phải là ngã, nên chịu khổ bức bách, không được đối với mắt muốn khiến nó như thế này, hay không khiến nó như thê này. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng nói như vậy. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Như ba kinh nội lục nhập xứ, ba

kinh ngoại lục nhập xứ cũng nói như thế).

282 KINH TẠPA-HÀM _____

KINH SỐ 319 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ"đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có Bà-la-môn Sinh Văn đi đến chỗ Phật; sau khi chào đón hỏi thăm nhau, ngồi một bên, bạch Phật: Thưa Cù-đàm5 Ngài nói là tất cả, thế nào là tất cả?

Phật bảo Bà-la-môn: -Tất cả nghĩa là mười hai nhập xứ, mắt đối với sắc, tai đối với âm thanh, mũi đối với mùi, lưỡi đối với vị? thân đối với xúc, ý đối với pháp, đó gọi là tất cả. Nếu lại có người nói rằng: UĐÓ không phải là tất cả, Sa-môn Cù-đàm nói tất cả, nay ta bỏ tất cả ấy mà lập riêng tất cả khác95 thì người ấy chỉ nói suông, hỏi đến lại không biết; họ chỉ tăng thêm nghi hoặc. Vì sao? Vì chẳng phải là cảnh giới của họ. Bà-la-môn Sinh Văn nghe Phật nói xong, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 320 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có Bà-la-môn Sinh Văn đi đến chỗ Phật, sau khi cùng Phật chào hỏi xong, ngồi qua một bên5 bạch Phật: Thưa Cù-dàm, Ngài nói là tất cả đều có, thế nào là tất cả đều có?

Phật bảo Bà-la-môn Sinh Văn:

Nay Ta hỏi, ông tùy ý trả lời câu hỏi của Ta. Này Bà-la-môn, ý ông thế nào? Mắt là có chăng?

Thưa Sa-môn Cù-đàm, có!

Phật lại hỏi:

-Sắc là có chăng?

Thưa Sa-môn Cù-đàm? có!

Phật lại hỏi:

Này Bà-la-môn, có sắc, có cái biết của mắt, có sự xúc chạm của mắt; vì có sự xúc chạm của mắt nên sanh ra cảm thọ hoặc khổ, hoặc vui, hoặc không khổ không vui chăng?

Bà-la-môn Sinh Văn đáp:

Thưa Cù-đàm, có!

Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng nói như thế. (Như thế, nói rộng cho đến chẳng phải cảnh giới của người ấy).

KINH TẠPA-HÀM 283

Phật nói kinh này xong, Bà-la-môn Sinh Văn nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành, đứng lên từ giã.

KINH SỐ 321 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có Bà-la-môn Sinh Văn đi đến chỗ Phật, sau khi cùng Phật chào hỏi xong, ngồi một bên, bạch Phật: -Thưa Sa-môn Cù-đàm, Ngài nói là tất cả pháp, thế nào là tất cả pháp? Phật bảo Bà-la-môn Sinh Văn: Mắt, sắc, nhãn thức sanh nhãn xúc, nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ hoặc kho, hoặc vui, hoặc không khổ không vui. Tai...; mũi...; lưỡi...; thân...; ý và pháp, ý thức sanh ý xúc; ý xúc làm nhân

duyên sanh thọ hoặc khổ, hoặc vui, hoặc không khổ không vui, đó gọi là tất cả pháp. Nếu lại có người nói: UỞ đó không phải là tất cả các pháp nhưng Sa-môn Cù-đàm nói tất cả pháp, nay ta bỏ tất cả pháp ấy mà lập riêng tất cả pháp khác95 thì người ấy chỉ nói suông, hỏi đến lại không biết, chỉ tăng thêm nghi hoặc. Vì sao? Vì chẳng phải là cảnh giới của người ấy. Phật nói kinh này xong, Bà-la-môn Sinh Văn nghe lời Phật dạy? hoan hỷ phụng hành. (Gi8ng như ba kinh Bà-la-môn Sinh Văn đã hỏi, ba kinh có Tỳ-kheo khác hỏi và ba kinh Tôn giảA-nan hỏi, ba kinh Thế Tôn nói về pháp nhãn, pháp căn, pháp y, cũng nói như trên).

KINH SỐ 322 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có Tỳ-kheo kia đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ Phật, rồi ngồi qua một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn, như lời Thế Ton dạy, mắt là nội nhập xứ, Thế Tôn chỉ nói lược, không phân biệt rộng rãi. Thế nào mắt là nội nhập xứ? Phật bảo Tỳ-kheo ấy: Mắt là nội nhập xứ, sắc tịnh do bốn đại tạo, không thể thấy nhimg có đối ngại. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý nội nhập xứ cũng nói như the. Tỳ-kheo lại bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, như lời Thế Tôn dạy, ý là nội nhập xứ, không phân biệt rộng. Thế nào là ý nội nhập xứ?

Phật bảo: Ý nội nhập xứ là tâm ý thức chẳng phải sắc, không thể thấy, không đối ngại. Đó gọi là ý nội nhập xứ. Tỳ-kheo ấy lại hỏi: Như lời Thế Tôn dạy, sắc ngoại nhập xứ, Thế Tôn nói lược, không phân biệt rộng rãi. Bạch Thế Tôn, thế nào là sắc ngoại nhập xứ? Phật bảo Tỳ-kheo ấy: Sắc ngoại nhập xứ là sắc do tứ đại tạo, có thể thấy, có đối ngại. Đó gọi là sắc ngoại nhập xứ. -Thế Tôn nói âm thanh là ngoại nhập xứ, nhưng không phân biệt rộng. Thế nào là âm thanh ngoại nhập xứ? Phật bảo: Nếu âm thanh do tứ đại tạo không thể trông thấy, nhimg có đối ngại, như âm thanh, mùi vi cũng như thế. Tỳ-kheo ấy lại hỏi: Thế Tôn nói xúc ngoại nhập xứ, nhimg không phân biệt rộng rãi, thế nào là xúc ngoại nhập xứ? Phật bảo Tỳ-kheo: Xúc ngoại nhập xứ là tứ đại và sắc do tứ đại tạo, không thể thấy, nhưng có đối ngại. Đó gọi là xúc ngoại nhập xứ. Tỳ-kheo ấy lại hỏi Thế Tôn: Thế Tôn chỉ nói pháp ngoại nhập xứ, không phân biệt rộng rãi, thế nào là pháp ngoại nhập xứ? Phật bảo Tỳ-kheo ấy: -Pháp ngoại nhập xứ là những pháp không gồm trong mười một nhập xứ kia, không thể thấy, không đối ngại. Đó gọi là pháp ngoại nhập xứ. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo ấy nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 323

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà9 trong vườn cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Phật nói với các Tỳ-kheo:

Có sáu nội nhập xứ. Nghĩa là mắt nội nhập xứ; tai...; mũi...; lưỡi...; thân...;

ý nội nhập xứ.

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 324 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Phật bảo Tỳ-kheo: -Có sáu ngoại nhập xứ. Thế nào là sáu ngoại nhập xứ? Nghĩa là sắc ngoại nhập xứ; thanh...; hương...; vị...; xúc...; pháp ngoại nhập xứ. Đó gọi là sáu ngoại nhập xứ. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 325 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà9 trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton noi vơi các Ty-kheo: Có sáu thức thân. Thế nào là sáu? Đó là nhãn thức thân, nhĩ thức thân, tỷ thức thân, thiệt thức thân, thân thức thân và ý thức thân. Đó gọi là sáu thức thân. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 326 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. VẠ • A_ À rwn _ r •__ r* _ r _ rr^_A_ _ Bay giờ, The Ton noi vơi các Ty-kneo: -Có sáu xúc thân. Thế nào là sáu xúc thân? Đó là nhãn xúc thân, nhĩ xúc thân, tỷ xúc thân, thiệt xúc thân, thân xúc thân và ý xúc thân. Đó gọi là sáu xúc thân. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 327 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Có sáu thọ thân. Thế nào là sáu? Đó là mắt tiếp xúc sanh thọ; tai...; mũi...; lưỡi...; thân...; ý tiếp xúc sanh thọ. Đó gọi là sáu thọ thân. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 328

_ . ...

Tôi nghe như vây:

Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc.

286 KINH TẠPA-HÀM

Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Có sáu tưởng thân. Thế nào là sáu? Đó là mắt tiếp xúc sanh tưởng; tai...; mũi...; lưỡi...; thân...; ý tiếp xúc sanh tưởng. Đó gọi là sáu tưởng thân. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 329 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, The Ton noi vơi các Tỳ-kheo: Có sáu tư thân. Thế nào là sáu? Đó là mắt tiếp xúc sanh tư; tai...; mũi...; lưỡi...; thân...; ý tiếp xúc sanh tư. Đó gọi là sáu tư thân. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 330 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Ton noi vơi các Tỳ-kheo: Có sáu ái thân. Thế nào là sáu? Đó là mắt tiếp xúc sanh ái; tai...; mũi...; lưỡi...; thân...; ý tiếp xúc sanh ái. Đó gọi là sáu ái thân. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 331 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ5 Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Có sáu thứ luyến niệm. Thế nào là sáu? Đó là luyến nhớ sắc, luyến nhớ âm thanh, luyến nhớ hương, luyến nhớ vị, luyến nhớ xúc, luyến nhớ pháp. Đó gọi là sáu thứ luyến niệm. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 332 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Có sáu thứ che giấu. Thế nào là sáu? Nghĩa là sắc hữu lậu giữ tâm che giâu; thanh...; hương...; vị...; xúc...; pháp hữu lậu giữ tâm che giấu. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy? hoan hỷ phụng hành.

KINH TẠPA-HÀM 287

KINH SỐ 333 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: ở quá khứ, vi lai, mắt là vô thường, huống chi là hiện tại. Đa văn Thánh đệ tử quán như thế, chẳng luyến tiếc mắt quá khứ, chẳng ưa thích mắt vị lai, đối với mắt hiện tại sanh nhàm chán, lìa dục, hướng đến diệt tận. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng nói như the. (Ve vô thường, kho, không, vô ngã, cũng nói như thế). r r , (Như bôn kỉnh nội nhập xứ, bôn kinh ngoại nhập xứ cũng nói như thê).

KINH SỐ 334 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại làng nuôi trâu Câu-lưu-sấu. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Hôm nay Ta sẽ thuyết pháp cho các Tỳ-kheo, ban đầu, khoảng giữa, sau cùng đều thiện, thiện nghĩa, thiện vị, thuần nhất thanh tinh, Phạm hạnh trong sạch. Hãy lăng nghe, khéo suy nghĩ. Đó là kinh có nhân, có duyên, có pháp ràng buộc. Thê nào kinh có nhân, có duyên, có pháp ràng buộc? Nghĩa là măt có nhân, có duyên, có ràng buộc. Những gì là nhân của mắt, duyên của mắt, sự ràng buộc của mắt? Nói nghiệp là nhân, nghiệp là duyên, nghiệp là ràng buộc của mắt9 nghiệp có nhân, có duyên, có ràng buộc. Những gì là nhân của nghiệp, là duyên của nghiệp, là trói buộc của nghiệp? Nói ái là nhân của nghiệp, ái là duyên của nghiệp, ái là trói buộc của nghiệp. Ái có nhân, có duyên, có ràng buộc. Những gì là nhân của ái, là duyên của ái, là trói buộc của ái? Nói rằng vô minh là nhân của ái5 vô minh là duyên của ái? vô minh là trói buộc của ái. Vô minh có nhân, có duyên, có trói buộc. Những gì là nhân của vô minh, duyên của vô minh, là trói buộc của vô minh? Nghĩa là không chánh tư duy là nhân, không chánh tư duy là duyên, không chánh tư duy là trói buộc của vô minh. Không chánh tư duy có nhân, có duyên, có trói buộc. Những gì là nhân của không chánh tư duy, là duyên của không chánh tư duy, là trói buộc của không chánh tư duy? Nghĩa là do mắt thấy sắc không chánh tư duy mà sanh si mê9 sự ngu si ấy là vô minh, si mê mong muốn gọi là ái; do ái tạo tác hành vi gọi là nghiệp. Như thế, này các Tỳ-kheo? không chánh tư duy là nhân của vô minh, vô minh là nhân của ái? ái là nhân của nghiệp, nghiệp là nhân của mắt. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng nói như thế. Đó gọi là kinh có nhân, có duyên, có pháp trói buộc. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 335 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại trong làng nuôi trâu Câu-liru-sấu. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Hôm nay Ta sẽ vì các thầy nói pháp ban dầu, khoảng giữa, sau cùng đều thiện; thiện nghĩa, thiện vị? thuần nhất thanh tịnh, Phạm hạnh trong sạch, đó là Kinh đệ nhất nghĩa không. Hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Thế nào là Kinh đệ nhất nghĩa không? Này các Tỳ-kheo? lúc mắt sanh thì không có chỗ đến, lúc mắt diệt thì không có chỗ đi. Như thế, mắt chẳng thật sanh, sanh rồi diệt hết, có nghiệp báo mà không tác giả. Ấm này diệt rồi, ấm khác tương tục, trừ pháp tục số. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng nói như thế, trừ pháp tục số. Pháp tục số nghĩa là cái này có, nên cái kia có; cái này khởi, nên cái kia khởi; như vô minh duyên hành, hành duyên thức, nói một cách rộng rãi cho đến thuần đại khổ tụ tập. Lại nữa, cái này không, nên cái kia không, cái này diệt, nên cái kia diệt, vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt. Như thế, nói rộng cho đến thuần đại khổ tụ diệt. Này các Tỳ-kheo, đó gọi là Kỉnh đệ nhất nghĩa không. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 336 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton noi vơi các Ty-kheo: Co sáu hỷ hành. Thế nào là sáu? Này các Ty-kheo, nếu ngay khi thấy sắc, cảm thây vui đó là sac xứ hành; lúc tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nêm vị, thân xúc chạm, ý tiếp xúc pháp trần đều cảm thấy vui thích, đó là pháp xứ hành. Này các Tỳ-kheo, đây gọi là sáu hỷ hành. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 337 Tôi nghe như vày: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ5 Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Có sáu ưu hành. Thế nào là sáu? Này các Tỳ-kheo, nếu mắt thấy sắc, khởi lo buôn, như vậy là săc xứ hành; tai với âm thanh, mũi với mùi, lưỡi với vị, thân với xúc, ý với pháp, khởi lo buồn, đó là pháp xứ hành. Này các Tỳ-kheo, đó gọi là sáu ưu hành. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH TẠPA-HÀM 289

KINH SỐ 338 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Có sáu xả hành. Thế nào là sáu? Này các Tỳ-kheo, khi mắt thấy sắc liền buông xả, nơi kia là sắc xứ hành; tai với âm thanh, mũi với mùi, lưỡi với vị, thân với xúc, ý với pháp, nơi kia là pháp xứ hành. Đó gọi là sáu hành xả của Tỳ-kheo. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 339 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton noi vơi các Ty-kheo: Có sáu thường hành. Thế nào là sáu? Nếu Tỳ-kheo mắt thấy sắc, không khổ, không vui, chánh niệm, chánh trí, trụ xả tâm; tai với âm thanh, mũi với mùi, lưỡi với vị, thân với xúc, ý với pháp, không khổ, không vui, trụ xả tâm, chánh niệm, chánh trí. Đó gọi là sáu thường hành. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SÒ 340 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton noi với các Tỳ-kheo: Có sáu thường hành. Thế nào là sáu? Nếu Tỳ-kheo mắt thấy sắc, không khổ, không vui, trụ xả tâm, chánh niệm, chánh trí; tai đối với âm thanh, mũi với mùi, lưỡi với vị, thân với xúc, ý với pháp, không khổ không vui, trụ xả tâm, chánh niệm, chánh trí. Đó gọi là sáu thường hành. Tỳ-kheo nên thành tựu sáu thường hành này là điều thế gian khó làm được. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lòi Phật day, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 341 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Có sáu thường hành. Thế nào là sáu? Nếu Tỳ-kheo mắt thấy sắc, không khổ, không vui, trụ xả tâm, chánh niệm, chánh trí; tai với âm thanh, mũi với

mùi, lưỡi với vị? thân với xúc, ý với pháp, không khổ, không vui, trụ xả tâm, chánh niệm, chánh trí; nếu Tỳ-kheo thành tựu sáu pháp thường hành này mà thế gian khó làm được, người ấy đáng được phụng sự, cung kính, cúng dường, là phước điền vô thượng của thế gian. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 342 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton noi vơi các Tỳ-kheo: Có sáu thường hành. Thế nào là sáu? Nếu Tỳ-kheo mắt thấy sắc, không khổ, không vui, trụ xả tâm, chánh niệm, chánh trí; tai với âm thanh, mũi với mùi, lưỡi với vị, thân với xúc, ý với pháp, không kho, không vui, trụ xả tâm, chánh niệm, chánh trí; nếu Tỳ-kheo thành tựu sáu thường hành này, nên biết đó là Xá-lợi-phất? v.v... Tỳ-kheo Xá-lợi-phất mắt thấy sắc, không khổ, không vui, trụ xả tâm, chánh niệm, chánh trí; tai đoi với âm thanh, mũi với mùi, lưỡi với vị, thân với xúc, ý với pháp, không khổ, không vui, trụ xả tâm, chánh niệm, chánh trí. Tỳ-kheo Xá-lợi-phất thành tựu sáu pháp thường hành mà thế gian khó làm được, nên xứng đáng được phụng sự5 cung kính, cúng dường, là phước điền vô thượng của the gian. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 343 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, có Tôn giả Phù-di ở trong núi Kỳ-xà quật. Khi ấy có nhiều tu sĩ ngoại đạo đi đến chỗ Tôn giả Phù-di, cùng nhau chào đón ân cần, rồi lui ngồi một bên và thưa với Tôn giả Phù-di: Chúng tôi có điều muốn hỏi, Tôn giả có rảnh để giải đáp cho chăng?

Tôn giả Phù-di nói với các tu sĩ ngoại đạo:

Tùy câu hỏi của quý vị? tôi xin giải đáp.

Các tu sĩ ngoại đạo hỏi Tôn giả Phù-di:

- Khổ vui tự tác chăng?

Tôn giả Phù-di đáp:

-Các ngoại đạo nói khổ vui là tự tác, Thế Tôn thì nói điều này không ký thuyết.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.